

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Với tinh thần đoàn kết và nhất trí cao của các thành viên, trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã đề ra. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đã phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả công tác quản trị điều hành năm 2015 và kế hoạch công tác năm 2016 như sau:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Hội đồng quản trị

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị: Hội đồng quản trị gồm 04 thành viên:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Ngọc Điệp | Chủ tịch HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Ngọc | Thành viên HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 3. Ông Ưng Hồng Vận | Thành viên HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 4. Ông Nguyễn Thành Phương | Thành viên HĐQT |

(được bổ nhiệm ngày 03/02/2016 thay thế Bà Mạc Thị Thanh Xuân đã có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty ngày 28/12/2015).

1.2 Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2015, các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định/nghị quyết chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT.
- Duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (03 tháng một lần) và họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình cũng như số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo luật định các nội dung vấn đề được nêu ra. Đồng thời, thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc thảo luận, phối hợp thống nhất chỉ đạo giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị để đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời đáp ứng yêu cầu về đầu tư và SXKD của Công ty.

1.3 Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

1.2.1 Doanh thu và lợi nhuận

- + Năm 2015 là năm đầu đi vào vận hành sản xuất nên chưa có số liệu thủy văn thống kê của năm trước để so sánh, Công ty dựa vào số liệu thủy văn tổng hợp của 47 năm trong thiết kế làm cơ sở để lập kế hoạch vận hành SXKD 2015. Năm nay ít mưa và mùa mưa đến muộn đối với toàn khu vực miền Bắc nhưng tại lưu vực Ngòi Phát tình hình thủy văn vừa phải và mưa đều. Do đặc điểm của Thủy điện Ngòi Phát là hồ dung tích nhỏ điều phối theo ngày nên khi lượng nước về đều Nhà máy sẽ tận dụng được nước phát điện tốt hơn so với trường hợp mưa nhiều và lớn dẫn đến phải xả lũ.
- + Vào mùa khô, Nhà máy đã tận dụng triệt để lượng nước để vận hành phát điện, đồng thời thực hiện công tác sửa chữa bảo trì sửa chữa. Vào mùa mưa nhiều nước Nhà máy đã thường xuyên vận hành các tổ máy ở công suất tối đa 108% công suất (thiết kế cho phép). Mặt khác, mặc dù mới là năm đầu vào vận hành nhưng Công ty và Nhà máy đã có sự liên hệ và phối hợp rất tốt với các cấp điều độ Ao, A1 (thuộc EVN) dẫn đến các tổ máy luôn được nổi lưới khi có nước về.
- + Tối ưu công tác vận hành - BTSC - khắc phục sự cố tăng công suất vận hành tức thời, tăng thời gian vận hành so với thiết kế.

Tổng hợp từ các yếu tố trên, Nhà máy đã đạt sản lượng năm 2015 như sau:

Chỉ tiêu	Sản lượng (triệu kWh)	Tỷ lệ % so với thiết kế	Tỷ lệ % so với kế hoạch	Ghi chú
1. Sản lượng điện thương phẩm theo công suất thiết kế	303,5			
2. Sản lượng điện thương phẩm theo kế hoạch năm 2015	316,89	104,4%		
3. Sản lượng điện thương phẩm thực hiện năm 2015	377,94	124,5%	119,2%	

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty cùng toàn thể CBCNV với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu với mục tiêu phải hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD ngay trong năm đầu tiên. Kết quả cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Chênh lệch (TH-KH)	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu Kwh	316,89	377,94	61,05	119,2%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	312,4	386,34	73,94	123,4%
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	312,9	318,56	5,66	100,1%
	<i>Tiền lương</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>17,83</i>	<i>19,2</i>	<i>1,37</i>	
	<i>BHXX, BHYT, BHTN, ăn ca, chế độ khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2,4</i>	<i>2,76</i>	<i>0,36</i>	
	<i>Chi phí quản lý</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2,78</i>	<i>2,5</i>	<i>-0,28</i>	
	<i>Chi phí sản xuất nhà máy: sửa chữa thường xuyên, vật tư thay</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>12,5</i>	<i>12,5</i>		

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Chênh lệch (TH-KH)	Tỷ lệ (%)
	thế..					
	Khấu hao	Tỷ đồng	68,4	69,2	0,8	
	Phí DVMTR, thuế tài nguyên		25,4	30,4	5,0	
	Bảo hiểm tài sản HTSĐT	Tỷ đồng	3,0	2,8	0,2	
	Chi phí các dự án Chu Linh-Cốc San, Tà Thàng phân bổ vào năm 2015	Tỷ đồng		8,9	8,9	
	Chi phí đầu tư trước hoạt động theo ý kiến kiểm toán đầu tư phân bổ vào năm 2015	Tỷ đồng		3,57	3,57	
	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng		2,0	2,0	
	Chi phí khác	Tỷ đồng		5,59	5,59	
	Lãi vay	Tỷ đồng	154,3	142,4	-11,9	
	Phí bảo lãnh vay vốn	Tỷ đồng	22,1	16,2	-5,9	
	Phí Bảo lãnh mua cổ phần của Techcombank	Tỷ đồng	4,2		-4,2	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(0,5)	67,78		
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng		51,69		

1.2.2 Tình hình tài chính của Công ty

Với kết quả sản xuất kinh doanh trên, tình hình tài chính của Công ty đã đi vào ổn định và luôn đảm bảo được cân đối dòng tiền để phục vụ sản xuất kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng.

- Tình hình trả nợ gốc dự án thủy điện Ngòi Phát (ĐVT: tỷ đồng).

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Dư nợ gốc vay đầu năm	Kế hoạch trả nợ gốc vay	Đã trả nợ gốc vay	Giải ngân trong năm	Dư nợ gốc vay cuối năm	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	BIDV	1.059	32	82	70	1.047	256%
2	VDB	351	15,8	15,8	48	386	100%
	Cộng	1.410	47,8	97,8	118	1.433	

- Tình hình trả nợ lãi dự án thủy điện Ngòi Phát (ĐVT: tỷ đồng).

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Kế hoạch trả nợ lãi	Đã trả nợ lãi vay	Chênh lệch	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Ngân hàng BIDV	107,8	107,8	0	100%
2	Ngân hàng VDB	34,4	34,4	0	100%
	Cộng	142,2	142,2		

1.2.3 Tình hình quyết toán dự án thủy điện Ngòi Phát

Năm 2015, ngoài việc tập trung tổ chức SXKD, vận hành nhà máy thủy điện Ngòi Phát và triển khai nghiên cứu, xúc tiến chuẩn bị đầu tư một số dự án thủy điện mới, công tác quyết toán công trình thủy điện Ngòi Phát được NED12 đặc biệt chú trọng quan tâm thực

hiện. Kết thúc năm 2015, tổng hợp giá trị quyết toán dự án hoàn thành như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

St	Hạng mục công trình	Tổng mức đầu tư Dự án	Giá trị quyết toán hoàn thành năm 2015	Tỷ lệ hoàn thành
1	Chi phí xây dựng	1.042,99	924,11	89%
2	Chi phí thiết bị	390,11	403,72	100%
3	Bồi thường, hỗ trợ và GPMB	29,52	17,52	59%
4	Quản lý dự án	76,88	76,88	100%
5	Tư vấn đầu tư xây dựng	61,23	2,04	3%
6	Chi phí khác	73,15	67,80	93%
6.1	<i>Các chi phí khác</i>	48,74	43,39	89%
6.2	<i>Chi phí bảo lãnh vốn vay</i>	24,41	24,41	100%
7	Lãi vay trong TGXD	483,36	483,36	100%
8	Kết quả sản xuất thử	-70,49	(70,49)	100%
9	Dự phòng phí	42,99	<i>Dự phòng phí: đã sử dụng 24 tỷ đồng, được phân bổ vào quyết toán các gói thầu XB và TB</i>	
	Tổng cộng	2.129,7	1.904,94	89%

Đánh giá chung: Kết thúc năm 2015, giá trị quyết toán hoàn thành A-B đạt 1.904,94 tỷ đồng, tương đương 89% tổng mức đầu tư dự án.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Ban Điều hành và tập thể CBCNV trong Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ SXKD năm 2015, tạo ra lợi nhuận là 67 tỷ đồng và cơ bản đáp ứng tiếp độ quyết toán dự án thủy điện Ngòi Phát với giá trị quyết toán lên đến 1.912 tỷ đồng/2.129 tỷ đồng TMĐT đạt 90% TMĐT. Đánh giá đây là nỗ lực vượt bậc của Ban điều hành Công ty trong việc thực thi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban Điều hành cũng thường xuyên đưa ra được những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí, cụ thể:

Với đề xuất của Ban điều hành Tổng công ty giảm phí bảo lãnh vay vốn ngân hàng BIDV từ 2%/năm xuống 1%/năm trên tổng dư nợ vay của Ngân hàng BIDV kể từ tháng 07/2015 (giảm chi phí được khoảng 5 tỷ đồng) và đã làm việc với Ngân hàng BIDV giảm 0,5% lãi suất biên (giảm chi phí được khoảng 5 tỷ đồng) góp phần tăng đáng kể hiệu quả hoạt động SXKD của nhà máy.

Tuy nhiên Ban điều hành cần lưu ý một số công việc sau để đảm bảo phát huy tinh thần sáng tạo và hoàn thành kế hoạch năm 2016 đã được nêu trong Báo cáo Kế

hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện bộ máy và vận hành thống nhất từ Công ty đến đơn vị trực thuộc thông qua hệ thống quản lý được chuẩn hóa và từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành xuyên suốt từ Công ty đến đơn vị trực thuộc và các phòng ban, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị, kiện toàn bộ máy của Nhà máy thủy điện Ngòi Phát, đội ngũ vận hành nhà máy đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, hiệu quả.
- Trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động, Công ty đã từng bước tạo dựng được môi trường làm việc dân chủ, khoa học, phát huy năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên; định kỳ tổ chức các phiên họp tập trung để thảo luận tình hình kinh doanh và đầu tư, chiến lược phát triển, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp và thương hiệu NEDI 2.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Công ty theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua năm 2014 và định hướng phát triển công ty giai đoạn 2014 – 2015; HĐQT đưa ra định hướng chung và nhiệm vụ trọng tâm của Công ty năm 2016 như sau:

Định hướng kế hoạch SXKD năm 2016:

1. Vận hành Nhà máy thủy điện Ngòi Phát an toàn, hiệu quả, tin cậy và tiết kiệm chi phí.
2. Sản lượng điện thương phẩm đạt 346 triệu Kwh
3. Doanh thu của Công ty năm 2016 đạt 345 tỷ đồng
4. Lợi nhuận sau thuế 46 tỷ đồng
5. Phân đầu cổ tức chi trả cho cổ đông trên 10%.
6. Làm chủ công nghệ thiết bị của Nhà máy thủy điện Ngòi Phát, kiện toàn bộ máy vận hành ổn định và nâng cao tay nghề cho đội ngũ vận hành, trưởng ca, trưởng kíp, đảm bảo vận hành nhà máy An toàn, tin cậy, hiệu quả và liên tục; và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên công ty; quản lý, vận hành các hạng mục xây dựng và tài sản hình thành sau đầu tư đối với dự án thủy điện Ngòi Phát;
7. Tập trung quyết toán dự án thủy điện Ngòi Phát theo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và các hướng dẫn hiện hành của Nhà nước và hoàn thành phê duyệt quyết toán trong quý III/2016;
8. Đầu tư xây dựng dự án Nâng công suất nhà máy thủy điện Ngòi Phát và tiếp tục triển khai tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới tại địa bàn Lào Cai.

Trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty 2015 trình ĐHĐCĐ Công ty.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông NEDI2 (PV Đại hội);
- HĐQT NEDI2 (để B/c);
- TCT VINACONEX (để B/c);
- Lưu TCHC, KTKH.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

